

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thu lý số 122/ 2017/ TLST/ HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H- sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn:** Anh Lê Duy D- sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 1 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 1 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Duy D.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 1 con chung là Lê Duy Chấn H- sinh ngày 03/ 12/ 2015.

Chị H trực tiếp nuôi dưỡng Lê Duy Chấn H, anh D có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Kể từ tháng 1/ 2018 trở đi cho đến khi cháu H thành niên.

Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản và vay, nợ:** Không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H và anh D thỏa thuận chị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Duy D phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị H phải nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/ 0001537 ngày 08/ 12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị H được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hoá;
- VKSND huyện S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã P, huyện S (nơi ĐS đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thoan